

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA

Số: 29/2024 QĐST- KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hoá, ngày 16 tháng 9 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### *CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số 62/2024/TLST - KDTM ngày 12/7/2024.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là V1).

Địa chỉ: Tầng A và tầng B tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng GD.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ vùng - Vùng B - Khối ngân hàng bán lẻ V1.

Người được ủy quyền lại: Ông Dương Công T - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

(Giấy ủy quyền số: 196273.23 ngày 28/11/2023 của ông Hoàng Đình H).

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Anh M - sinh năm 1979

Chị Phạm Thị Thanh L - sinh năm 1985.

Cùng nơi cư trú: H T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 23/11/2023 anh Đỗ Anh M và chị Phạm Thị Thanh L còn nợ Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng tín dụng số: 6960142.20 ngày 17/6/2020; số tiền

gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng; nợ lãi trong hạn: 10.170.736 đồng, nợ lãi quá hạn: 177.213.338 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi: 2.187.384.074 đồng (làm tròn số: 2.187.384.000 đồng).

Anh Đỗ Anh M và chị Phạm Thị Thanh L có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q chậm nhất vào ngày 20/11/2024.

Anh Đỗ Anh M và chị Phạm Thị Thanh L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chậm trả tính từ ngày 24/11/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 6960142.20 ngày 17/6/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và anh Đỗ Anh M và chị Phạm Thị Thanh L.

Trong trường hợp anh Đỗ Anh M và chị Phạm Thị Thanh L không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ theo cam kết trả nợ như thống nhất nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 20, tờ bản đồ số: 24, diện tích 68,2 m<sup>2</sup>, địa chỉ: SN H T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 304709, số vào sổ cấp GCN: CH 01112/3434/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 04/05/2015 cho anh Đỗ Anh M và chị Phạm Thị Thanh L.". Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số: 5538857.20 ngày 17/06/2020, số công chứng 3178, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng C, địa chỉ: SN H, Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 17/06/2020 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1.

Về án phí: Anh Đỗ Anh M và chị Phạm Thị Thanh L phải chịu 37.873.000 đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 37.873.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu số BLTU/23/0001695 ngày 08/7/2024.

**3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.**

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Chi cục THA dân sự TPTH;
- Các đơn vị
- Lu HSVA.

THẨM PHÁN

**Nguyễn Thị Lan A**